

Số: 62/CK-THPTLHP

Hồng Bàng, ngày 05 tháng 10 năm 2024

CÔNG KHAI TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC THUỘC HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN NĂM HỌC 2024-2025



Thực hiện Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 của Bộ giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, trường THPT Lê Hồng Phong công khai trong trường học đầu năm học 2024-2025 như sau:

NỘI DUNG CÔNG KHAI

Mục 1. CÔNG KHAI CHUNG ĐỐI VỚI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC

Điều 4. Thông tin chung về cơ sở giáo dục

- Tên cơ sở giáo dục: Trường THPT Lê Hồng Phong
- Địa chỉ: Số 4 Phạm Phú Thứ, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Thư điện tử: thpt-lehongphong@haiphong.edu.vn

Trang web: <https://thptlehongphong.haiphong.edu.vn>

- Loại hình của cơ sở giáo dục: Công lập

Cơ quan quản lý trực tiếp: Sở giáo dục và đào tạo Hải Phòng

- Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục:

Sứ mạng: Xây dựng phương pháp dạy học mới trong môi trường dạy học năng động, thân thiện, sáng tạo đạt chất lượng cao.

Tạo dựng được môi trường học tập nề nếp, kỷ cương có chất lượng để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển năng lực và tư duy sáng tạo của bản thân.

Tầm nhìn: Trường THPT Lê Hồng Phong là một trường đạt chất lượng, có uy tín, năng động, là nơi đào tạo học sinh thành những con người sống có trách nhiệm, có lòng nhân ái, hoà nhập tốt với cộng đồng và luôn có ý chí vươn lên.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên luôn cố gắng xây dựng trường THPT Lê Hồng Phong phát triển bền vững, tiên tiến hiện đại với những giá trị mới, thực tiễn trong việc đổi mới phương pháp dạy học của thời kỳ hội nhập.

Mục tiêu: xây dựng trường THPT Lê Hồng Phong trở thành một trường "Thông minh - Hiện đại- chất lượng" trong những năm học tới, đào tạo ra nguồn nhân lực có chất lượng cao cho xã hội

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

Trường THPT Lê Hồng Phong được thành lập năm 1962, xuyên suốt chặng đường 62 năm phát triển rất đỗi vinh quang, trường THPT Lê Hồng Phong đã đạt được nhiều thành tích đáng tự hào từ truyền thống vẻ vang của thế hệ đi trước, nối tiếp các thế hệ sau, thầy và trò nhà trường luôn đồng lòng vượt khó, nỗ lực xây dựng được nhiều thành tích tạo dựng nên truyền thống Lê Hồng Phong. Những năm gần đây, nhà trường luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học, đạt kết quả cao về chất lượng giáo dục toàn diện, dẫn đầu trong khối các trường THPT không chuyên về thành tích thi học sinh giỏi thành phố, nhà trường liên tục đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc.

6. Thông tin người đại diện pháp luật :

Họ và tên : Ông Đinh Hồng Tiệp

Địa chỉ nơi làm việc : Số 4 Phạm Phú Thứ, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

Số điện thoại : 0931523988

Địa chỉ thư điện tử : Tiepkienanhp@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy :

STT	Số văn bản	Ngày	Cơ quan ban hành	Trích yếu
1	82/QĐ-SGDĐT - TCCB	18/1/2021	Sở giáo dục và Đào tạo HP	Quyết định Hiệu trưởng
	1368/QĐ-SGDĐT - TCCB	28/9/2020	Sở giáo dục và Đào tạo HP	Quyết định Phó Hiệu trưởng
3	512/QĐ-SGDĐT - TCCB	14/5/2021	Sở giáo dục và Đào tạo HP	Quyết định Phó Hiệu trưởng
4	622/QĐ-SGDĐT	27/5/2024	Sở giáo dục và Đào tạo HP	Quyết định công nhận Hội đồng trường THPT Lê Hồng Phong

5	69A/QĐ-LHP	24/9/2024	trường THPT Lê Hồng Phong	Quyết định về việc ban hành quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của trường
---	------------	-----------	---------------------------------	--

Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục và lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên của cơ sở giáo dục :

Hiệu trưởng: Ông Đinh Hồng Tiệp

Số điện thoại : 0931523988

Địa chỉ thư điện tử : Tiekienanhp@gmail.com

Điều 5 : Thu, chi tài chính :

1- Tình hình tài chính tính đến 30/9/2024

ĐVT: đồng

TT	Chỉ tiêu	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt
A	Số dư năm 2023 mang sang	1.226.062.148	
1	Nguồn học phí	241.310.365	
2	Nguồn học thêm	484.163.040	
3	Nguồn trông coi xe	98.628.448	
4	Nguồn tiếng anh NN	233.751.443	
5	Quỹ Phúc lợi	135.878.903	
6	Quỹ khen thưởng	32.329.949	
B	Quyết toán thu 2024	27.723.058.953	
1	Ngân sách nhà nước cấp	18.709.190.894	
1.1	Ngân sách chi thường xuyên	13.338.615.894	
1.2	Ngân sách chi không thường xuyên	5.370.575.000	
2	Thu hoạt động SXKD, dịch vụ	9.013.868.059	
2.1	Học phí	985.625.000	
2.2	Học thêm	6.568.303.059	
2.3	Học tiếng anh NN	1.073.000.000	
2.4	Dịch vụ Coi xe	386.340.000	
II	Số thu nộp NSNN	596.275.703	
1	Phí, lệ phí	0	

TT	Chỉ tiêu	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	596.275.703	
2.1	Nộp thuế GTGT, TNDN dịch vụ coi xe	38.634.000	
2.2	Nộp thuế TNDN nguồn học thêm	553.347.303	
2.3	Nộp thuế TNDN nguồn học tiếng anh NN	4.294.400	
III	Số được để lại chi theo chế độ	9.013.868.059	
1	Thu phí, lệ phí	0	
2	Thu hoạt động SXKD, dịch vụ	9.013.868.059	
2.1	Học phí	985.625.000	
2.2	Học thêm	6.568.303.059	
2.3	Học tiếng anh NN	1.073.000.000	
2.4	Dịch vụ Coi xe	386.340.000	
B	Quyết toán chi	22.704.728.416	
1	Nguồn KP chi thường xuyên	10.564.307.743	
1.1	Chi lương và phụ cấp, bảo hiểm, KPCĐ	8.052.770.849	
1.2	Thanh toán khác cho cá nhân	72.304.000	
1.3	Chi thu nhập BQ tăng thêm 6T cuối 2023	1.364.615.894	
1.4	Chi điện, nước, công tác phí,..	405.256.304	
1.5	Chi mua sắm, sửa chữa,..	100.786.600	
1.6	Chi nghiệp vụ chuyên môn	207.838.496	
1.7	Chi phụ cấp Đảng uỷ, thuê lao động, thiết bị,..	360.735.600	
2	Nguồn KP chi không thường xuyên	3.100.472.973	
2.1	Hỗ trợ học phí, chi phí học tập cho diện chính sách; Hỗ trợ học phí theo Nghị quyết 54/NQ-HĐND	985.625.000	
2.2	Chi sửa chữa cơ sở vật chất	2.114.847.973	
3	Học phí	985.625.000	
	Chi lương và phụ cấp, bảo hiểm,..	200.300.350	

ĐÁP
 3
 OC
 NG
 HOK
 AIP

TT	Chỉ tiêu	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt
	Chi khác	831.600	
	Chi các hoạt động chuyên môn	212.830.362	
	Chi mua sắm, sửa chữa TS	40.000.000	
	Chi thu nhập tăng thêm	93.765.000	
4	Học thêm	6.888.617.950	
	Chi quản lý, giảng dạy, GVCN	5.213.918.969	
	Chi phúc lợi	577.559.306	
	Chi mua sắm, sửa chữa TS	180.552.652	
	Nộp thuế TNDN năm 2021, 2022, 2023, quý I+II/2024	553.347.303	
	Chi thưởng	231.600.000	
	Chi khác	131.639.720	
5	Học tiếng anh nước ngoài	719.124.581	
	Trả trung tâm	1.038.272.000	
	Quản lý	130.456.000	
	Phúc lợi	53.956.000	
	Chi 40% cải cách tiền lương	11.297.377	
	Cơ sở vật chất	24.698.338	
	Thuế TNDN	4.294.400	
6	Dịch vụ coi xe	446.580.169	
	Chi lương nhân viên	147.250.000	
	Chi quản lý	68.168.000	
	Nộp thuế TNDN quý 1+2/2024	38.634.000	
	Chi sửa chữa, CSVC	116.032.000	
	Chi 40% cải cách tiền lương	76.496.169	
C	Thu hộ - chi hộ	83.680.000	
7.1	Nước uống học sinh	83.680.000	

2- Công khai các khoản thu năm học 2024-2025

ĐVT: đồng

TT	NỘI DUNG	Đơn vị	Mức thu	Ghi chú
1	Tiền gửi xe: - Xe đạp	Tháng	30.000	Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022; 08/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng
	- Xe điện, xe máy		50.000	
2	Bảo hiểm y tế: - Khối 10; 11	12 tháng	884.520	Công văn số 573/BHXH-THU, ngày 05/8/2024 của Bảo hiểm xã hội quận Hồng Bàng (Thu trong tháng 11/2024)
	- Khối 12	9 tháng	663.390	
3	Học thêm	Tiết	15.000	Thông tư 17/2012/TT-BGDĐT, ngày 16/5/2012; Quyết định 2050/2012/QĐ-UBND ngày 21/11/2012.
4	Nước uống	Tháng	10.000	Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022; 08/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng
5	App ôn luyện	Tháng	60.000	Tự nguyện
5	Kinh phí hoạt động Ban ĐDCMHS			Thông tư 55 - Điều lệ Ban đại diện CMHS

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học:

Miễn học phí theo Nghị quyết 54/2019/NQ-HĐND

MỤC 3: CÔNG KHAI ĐỐI VỚI GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

Điều 8. Điều kiện đảm bảo chất lượng hoạt động giáo dục phổ thông

1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên:

Theo Quyết định số 130/QĐ-UBND ngày 16/01/2024 về việc giao biên chế, số người làm việc và hợp đồng lao động trong cơ quan, đơn vị và các hội đặc thù trong năm 2024; Quyết định số 1143/QĐ-UBND ngày 08/04/2024 về việc giao bổ sung số người làm việc và điều chỉnh số hợp đồng lao động hưởng lương từ ngân sách Nhà nước trong đơn vị

sự nghiệp công lập thuộc thành phố Hải Phòng. Số người làm việc được giao: 83 người (gồm: 71 biên chế, 12 HĐLĐ)

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 76 đ/c (trong đó 63 biên chế, 13 hợp đồng).

- Trình độ chuyên môn:

+ Đạt chuẩn: 69/69

+ Trên chuẩn: 28/69 (02 tiến sỹ, 26 thạc sỹ)

- Trình độ Lý luận chính trị:

+ 01 cử nhân chính trị;

+ 09 trung cấp chính trị;

- Đội ngũ các Thầy cô giáo chuẩn và trên chuẩn khá đồng đều về chất lượng; nhiều GV có kinh nghiệm giảng dạy tốt, nhiệt tình trách nhiệm thân thiện, gần gũi với học sinh và nghiêm túc trong thực hiện quy chế chuyên môn; nhiều thầy cô trẻ, nhiệt tình, năng động, sáng tạo giỏi CNTT, tích cực đổi mới PP dạy học. Nhiều thầy cô giáo có uy tín cao trong và ngoài trường.

- Đội ngũ cán bộ chủ chốt tâm huyết, quyết liệt dám nghĩ dám làm tích cực đổi mới, có trách nhiệm cao.

Nhà trường có 06 tổ chuyên môn – nghiệp vụ

Tổ	Số thành viên	Tổ trưởng CM	Tổ phó CM	Ghi chú
Toán - Tin	17	1	1	- 01 biên chế thuộc nhóm VTVL lãnh đạo, quản lý điều hành: Phó Hiệu trưởng - 15 biên chế thuộc nhóm VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành - 01 hợp đồng theo Nghị định 111: GV bộ môn Toán
Lý – Công nghệ - VP	14	1	1	- 01 biên chế thuộc nhóm VTVL lãnh đạo, quản lý điều hành: Hiệu trưởng - 8 biên chế thuộc nhóm VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành - 02 hợp đồng khoán việc.

				- 03 hợp đồng theo Nghị định 111: bảo vệ, phục vụ
Hóa - Sinh	9	1	1	-8 biên chế thuộc nhóm VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành - 01 hợp đồng theo Nghị định 111: GV bộ môn Hoá
Văn – Âm nhạc	12	1	1	- 01 biên chế thuộc nhóm VTVL lãnh đạo, quản lý điều hành: Phó Hiệu trưởng - 9 biên chế thuộc nhóm VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành - 02 hợp đồng theo Nghị định 111: GV bộ môn Ngữ văn, Âm nhạc
Sử - Địa - KTPL	11	1	1	- 9 biên chế thuộc nhóm VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành - 02 hợp đồng theo Nghị định 111: GV bộ môn Lịch sử, GV bộ môn KTPL
Ngoại ngữ - Thể dục – Quốc phòng	12	1	1	- 11 biên chế thuộc nhóm VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành - 01 hợp đồng theo Nghị định 111: GV bộ môn Tiếng Anh

2. Thông tin về cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng chung:

- Về cơ sở vật chất của Nhà trường: tổng diện tích đất: 4.913,8 m², hiện chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Có 27 phòng học kiên cố, 04 phòng bộ môn: Vật lý, Hóa học, Sinh học, 02 phòng Tin học; 01 phòng Giáo dục STEAM

- Các phòng chức năng: 01 phòng thiết bị quốc phòng; 01 phòng thiết bị thể chất; 01 phòng truyền thống; 03 phòng BGH; 01 phòng Công đoàn; 01 phòng Đoàn thanh niên; 01 phòng khảo thí, 01 phòng tiếp dân và quản lý học sinh; 01 phòng Hội trường lớn; 01 phòng y tế; 01 thư viện; 27 phòng học được trang bị TV màn hình lớn, hệ thống âm thanh loa máy; có đồ dùng và các thiết bị cần thiết tối thiểu phục vụ giảng dạy

* *Khó khăn:*

- Cơ sở vật chất xuống cấp thường xuyên phải tu sửa, hệ thống thoát nước kém, thường xuyên bị ngập lụt khi triều cường và mưa lớn.

- Diện tích xây dựng nhỏ, hẹp, thiếu phòng chức năng cho các tổ chuyên môn sinh hoạt riêng; Phòng thực hành Hoá, Sinh chật hẹp, xuống cấp

- Khuôn viên trường chật hẹp, không có sân chơi, bãi tập cho môn GDTC, Quốc Phòng, việc dạy 2 môn này gặp nhiều khó khăn đồng thời còn ảnh hưởng đến việc dạy các môn văn hoá.

- Hệ thống điện đường dây lâu ngày, tải trọng yếu dễ xảy ra sự cố chập điện; không đủ công suất cho các phòng học sử dụng các thiết bị làm mát như điều hòa...

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng học	27	Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	27	-
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
5	Số phòng học bộ môn	05	-
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	02	-
7	Bình quân lớp/phòng học	01	-
8	Bình quân học sinh/lớp	44,8	-
III	Số điểm trường	1	-
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	4.913,8 m ²	3,2
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	300 m ²	0,216
VI	Tổng diện tích các phòng	1640 m ²	
1	Diện tích phòng học (m ²)	48 m ² /phòng	1,1m ² /HS
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	250 m ²	
3	Diện tích thư viện (m ²)	01	50 m ²
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	0	
5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m ²)	02	100 m ²
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1.1	Khối lớp 10		01 bộ/ lớp
1.2	Khối lớp 11		01 bộ/ lớp

ĐẶC
 S
 OC
 NG
 ION
 A
 PI

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
1.3	Khối lớp 12		01 bộ/ lớp
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp 10		
2.2	Khối lớp 11		
2.3	Khối lớp 12		
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)	0	
4	...		
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	80	Số học sinh/bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	27	
2	Cát xét	0	
3	Đầu Video/đầu đĩa	0	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	02	
5	Thiết bị khác : Màn hình led	01	
6		
IX	Tổng số thiết bị đang sử dụng		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	27	01
2	Cát xét	00	
3	Đầu Video/đầu đĩa	00	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	00	
5	Thiết bị khác (Máy ảnh 01, camera 01)	01	
..		

	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	0
XI	Nhà ăn	0

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	0		
XIII	Khu nội trú	0		

XIV	Nhà vệ sinh	Giáo viên nam	Giáo viên nữ	Học sinh nam	Học sinh nữ

		Tổng số	Diện tích	Tổng số	Diện tích	Tổng số	Diện tích	Tổng số	Diện tích
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	01		01		01		01	
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*								

(*Theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trung học phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu - điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
XVII	Kết nối internet	X	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	X	
XIX	Tường rào xây	X	

3. Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục:

Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá;

Kết luận: Trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục

Đánh giá theo Chuẩn quốc gia: Trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ: Chưa đạt

Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm.

Điều 9. Kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục phổ thông:

1. Kết quả hoạt động giáo dục phổ thông năm học 2023-2024:

Kết quả	Kết quả học tập								Kết quả rèn luyện				
	Tốt		Khá		Đạt		Chưa Đạt		Tốt		Khá		
	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	
KHỐI 10	538	432	80.3	106	19.7			0		532	98.88	6	1.12
KHỐI 11	557	409	73.43	146	26.21	2	0.36			551	98.92	6	1.08

TỔNG	1095	841	76.8	252	23.01	2	0.18			1083	68.63	12	0.76
------	------	-----	------	-----	-------	---	------	--	--	------	-------	----	------

Danh hiệu: HSXS: 153 HS đạt tỷ lệ 13,97%; HSG 684 HS đạt tỷ lệ 62,47%

Kết quả		Học lực								Hạnh kiểm			
		Giỏi		Khá		TB		Yếu		Tốt		Khá	
		SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
KHỐI 12	483	480	99.38	3	0.62					481	99.59	2	0.41

Danh hiệu Khối 12: HSG 98,96% và HSTT 1,04%

Kết quả	Danh hiệu học sinh Xuất sắc (theo CT 2018)	Danh hiệu Học sinh Giỏi (theo CT 2018)	Danh hiệu Học sinh Giỏi (theo CT 2006)
Năm học 2022 – 2023	1,85%	53,89%	94,12%
Năm học 2023 – 2024	13,97%;	62,47%	98,96%
Tăng/Giảm	+12,12%	+8,58%	+4,84%

Kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024

- Năm 2024, nhà trường đỗ Tốt nghiệp THPT 100% (có 55/65 trường có tỷ lệ đỗ Tốt nghiệp 100%).

- Chất lượng thi Tốt nghiệp THPT năm 2024 đứng thứ 3 trong khối các trường THPT công lập trên địa bàn các Quận của thành phố.

- Kết quả thi Học sinh Giỏi Thành phố:

+ *Thi HSGTP Bảng A* đạt 10 giải, trong đó có 01 giải Nhì, 02 giải Ba, 07 giải KK, đứng top đầu thành phố trong bảng các trường không chuyên; *Thi HSG cấp thành phố Bảng B* đạt 65 giải, trong đó có 03 giải Nhất, 14 giải Nhì, 17 giải Ba, 31 giải KK, tăng 6 giải so với năm học 2022-2023; 100% các môn đi thi có giải. Nhiều môn đạt số lượng, chất lượng giải cao như môn: Ngữ văn, Lịch sử, GDCD; *Thi giải Toán trên máy tính cầm tay* đạt 06 giải, 100% các môn đi thi đều đạt giải trong đó 02 giải Nhì, 04 giải KK.

- Kết quả thi NCKHKT dành cho học sinh: Cấp thành phố: đạt 01 giải Nhì
- Kết quả Hội khỏe Phù đồng
 - + Cấp thành phố : Đoàn Vận động viên nhà trường tham gia Hội khỏe Phù đồng cấp thành phố: đạt 13 huy chương, trong đó 8 huy chương vàng, 2 huy chương bạc, 3 huy chương đồng;
 - + Cấp Quốc gia: Học sinh nhà trường đạt 06 huy chương: Đạt 01 HC Vàng, 03 huy chương Bạc và 02 huy chương Đồng, là 01 trong số ít các trường có thành tích cao trong Hội khỏe TQ lần thứ X
 - Các hoạt động ngoại khóa
 - + Tổ chức học sinh tham gia cuộc thi thiết kế video “Thầy cô trong mắt em”: Đạt 01 giải B cấp thành phố.
 - + Cuộc thi Tin học trẻ cấp Quận do thành đoàn tổ chức đạt 01 giải Xuất sắc và 02 giải Ba
 - + Hội thi Olympic Hóa học có 9/9 học sinh tham gia đạt giải trong đó có 05 Huy Chương Đồng thuộc về 02 học sinh lớp 11B1 và 03 học sinh lớp 11B5; 04 Giải Khuyến khích thuộc về 01 học sinh lớp 11B1 và 03 học sinh lớp 11B5
 - + Học sinh Lê Trần Mỹ Anh lớp 10C11 đạt giải Nhất Cuộc thi Tiếng hát Phượng Hồng lần thứ I do Thành đoàn phối hợp với Sở GD-ĐT Hải Phòng tổ chức
 - + Nhà trường đã tổ chức các câu lạc bộ hè bổ ích: như CLB Steam, Câu lạc bộ tình nguyện, CLB văn nghệ, các câu lạc bộ thể thao,.... tổ chức giải bóng đá truyền thống.
- Chất lượng giáo dục khóa 59 niên khóa 2021 - 2024 của nhà trường tăng 09 bậc trong bảng xếp hạng các trường công lập của Sở Giáo dục – Đào tạo. Tuy điểm trung bình đầu vào lớp 10 khóa 59 (năm học 2021-2022) của nhà trường còn thấp, đứng thứ 14 trong khối các trường công lập nhưng điểm trung bình đầu ra của khóa 59 (lớp 12) đứng thứ 5 toàn thành phố các trường có xét điểm đầu vào.
 - Kết quả công tác giáo dục hướng nghiệp
 - Thực hiện đúng, đủ kế hoạch hoạt động giáo dục hướng nghiệp năm học 2023-2024 theo phân phối chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo, mỗi lớp 12 thực hiện 1 tiết GDHN/tháng do GVCN tổ chức.
 - Nhà trường tạo điều kiện cho các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp Nghề cung cấp thông tin tuyển sinh đến học sinh
 - Kết quả hoạt động trải nghiệm – hướng nghiệp, ngoài giờ lên lớp

JNC
 3H
 HỒ
 3PT
 3HI

Trong năm học: HS nhà trường tích cực tham gia và đạt kết quả cao các cuộc thi do cấp trên phát động như: đạt 01 giải Xuất sắc và 02 giải Ba trong Cuộc thi Tin học trẻ cấp Quận; đạt 05 Huy Chương Đồng và 04 giải KK trong Hội thi Olympic Hóa học do Hội hóa học Việt Nam tổ chức; giải Nhất Cuộc thi Tiếng hát Phụng Hồng lần thứ I do Thành đoàn phối hợp với Sở GD-ĐT Hải Phòng tổ chức.

- Nhà trường đã tổ chức các câu lạc bộ hè bổ ích: như CLB Steam, Câu lạc bộ tình nguyện, CLB văn nghệ, các câu lạc bộ thể thao,.... tổ chức giải bóng đá truyền thống.

- Nhà trường tổ chức Chương trình Tổng kết hè, tụ trường cho học sinh toàn trường, biểu dương các câu lạc bộ hè hoạt động tốt, khen thưởng các tập thể, cá nhân đạt thành tích trong các nội dung sinh hoạt hè. Tặng quà cho 16 HS trúng tuyển vào lớp 10 có hoàn cảnh khó khăn

- Tổ chức tuần sinh hoạt tập thể đầu năm học cho học sinh khối 10

- Tổ chức thành công Chương trình khai giảng năm học mới, biểu dương khen thưởng 36 học sinh có kết quả cao trong kỳ thi Tốt nghiệp THPT năm 2024; tặng quà cho 10 học sinh đạt kết quả cao nhất trúng tuyển vào trường; tặng quà cho 39 học sinh có vượt khó, vươn lên trong học tập

- Xét miễn giảm các khoản đóng góp năm học 2024-2025 cho 52 học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

- Năm học 2024-2025: Sáng 14/9/2024, nhà trường đã phối hợp với Công an Quận Hồng Bàng, công an phường Hạ Lý tuyên truyền pháp luật đảm bảo an toàn giao thông và an toàn trường học cho học sinh toàn trường.

2. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của năm học 2024-2025:

- Năm học 2024-2025 trường có 36 lớp

Khối	Số lớp	Tổng số học sinh	Ghi chú
10	12	540	
11	12	540	
12	12	558	
Tổng	36	1638	

2.1. Xây dựng khối đoàn kết và Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống cho học sinh, Công tác an ninh, an toàn trường học:

- Triển khai thực hiện chỉ thị 32-CT-TU của Ban Thường vụ Thành ủy về việc tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng đối với học sinh, sinh viên trên địa bàn thành phố Hải Phòng đến năm 2030

+ Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, bảo đảm an toàn trường học; thực hiện dân chủ, kỷ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học, chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

+ Chấp hành thật tốt Luật An toàn giao thông, không có học sinh vi phạm.

+ Ứng xử văn hóa trên không gian mạng, lấy cái đẹp dẹp cái xấu, có trách nhiệm hơn trong mỗi lời nhận xét, phê bình, hay gắn biểu tượng cảm xúc khi tham gia mạng xã hội. Tuyệt đối không đăng tải, phản ánh, tham gia các diễn đàn, hội nhóm không được nhà nước cho phép.

+ Xây dựng trường học không ma túy, không bạo lực.\

2.2. Thực hiện tốt mục tiêu giáo dục của chương trình 2018 đó là phát triển phẩm chất và năng lực học sinh. Quan tâm đến công tác giáo dục hướng nghiệp cho học sinh: Định hướng cho học sinh chọn ngành nghề phù hợp với bản thân, và chuẩn bị các nguồn đáp ứng tốt các phương thức xét tuyển vào các trường ĐH, CĐ để đạt được nguyện vọng nghề nghiệp.

- Nhà trường tổ chức CBGVNV thực hiện tốt công tác chuyển đổi số và ứng dụng trong dạy học; Mời chuyên gia bồi dưỡng GV biết ứng dụng công nghệ AI trong dạy học, tiếp cận và sử dụng phần mềm apponluyen .

- Chú trọng công tác hướng nghiệp cho học sinh đặc biệt chú ý HS khối 12 về việc chọn ngành, nghề, trường đại học và các hình thức xét tuyển của các trường đại học, cao đẳng.

Tiếp cận thi đánh giá năng lực, khảo sát theo nghị quyết Hội nghị PHHS giúp HS làm quen với kỳ thi để vận dụng trong các kỳ thi của khối đại học và cao đẳng.

+ Chú trọng tới công tác phát triển toàn diện cho học sinh, triển khai tốt và hiệu quả các nội dung học tập (là các môn học, hoạt động giáo dục, hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, hoạt động các câu lạc bộ), không xem nhẹ các môn không thi tốt nghiệp.



+Làm tốt công tác hướng nghiệp: HS sớm có sự lựa chọn ngành, nghề, trường đại học để các em có mục tiêu phấn đấu, đặc biệt chú ý các phương thức xét tuyển và thi tuyển vào các trường Các phương thức xét tuyển chủ yếu hiện nay:

- Xét tuyển dựa vào học bạ, chứng chỉ quốc tế như chứng chỉ ielts, sat, giải HSG cấp thành phố trở lên.

- Dựa vào kết quả các kỳ thi: Thi đánh giá năng lực của trường ĐH QG Hà Nội, ĐH Quốc gia TPHCM, ĐH Sư phạm, thi đánh giá tư duy của ĐH Bách khoa đây xu hướng ngày càng mở rộng trong tuyển đầu vào các trường ĐH; Kỳ thi Tốt nghiệp THPT hoặc kỳ thi riêng do trường ĐH tổ chức.

- Sử dụng xét tuyển kết hợp giữa học bạ, chứng chỉ quốc tế như chứng chỉ ielts, sat, giải HSG cấp thành phố trở lên và kết quả các kỳ thi.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục phải đáp ứng mục tiêu phát triển phẩm chất năng lực và tính hướng nghiệp cao.

2.3. Nâng cao năng lực quản lý giáo dục, quản trị trường học; đảm bảo tính dân chủ, công khai thống nhất giữa các tổ chức trong nhà trường; phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các tổ chức có liên quan tại địa phương trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; thực hiện hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; đa dạng hóa hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục tích hợp phát triển các kỹ năng cho học sinh; thúc đẩy và nâng cao chất lượng giáo dục STEM, giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và sau trung học phổ thông.

-Triển khai thực hiện dân chủ cơ quan theo nghị quyết Hội nghị CBVCNLD (26/9/2024)

- Triển khai kế hoạch pháp chế, quy chế dân chủ

-Triển khai công tác phòng chống tham nhũng, thực hiện công khai trong giáo dục theo thông tư 09/2024/BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ giáo dục và Đào tạo.

-Triển khai kế hoạch kiểm tra nội bộ

Công tác phối hợp với CMHS:



- Tổ chức học thêm cho học sinh nhà trường theo quy định: Học sinh tự nguyện đăng ký môn học, thầy cô giảng dạy theo nhu cầu (có đơn xin học có chữ ký của phụ huynh).

- Tổ chức cho học sinh ứng dụng app Onluyện vào học tập và thi thử đánh giá năng lực.

- Tổ chức hoạt động giáo dục ngoài nhà trường cho 3 khối: Dự kiến 1 hoạt động/Khối và Đội tuyển học sinh giỏi, trên cơ sở thực tiễn để chọn hình thức tổ chức cho phù hợp.

- Tổ chức thi khảo sát chất lượng Tốt nghiệp THPT: Khối 12 (03 lần), Khối 10, 11 (01 lần).

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền ngoại khoá cho học sinh trong năm học.

- Tổ chức học sinh mua Bảo hiểm Y tế theo quy định.

- Sử dụng hệ thống nước uống tinh khiết cho học sinh uống tại lớp, chi phí 10.000đ/HS/tháng

- Kinh phí hoạt động của Ban đại diện CMHS lớp, trường thực hiện theo thông tư 55/2011/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo. (Kinh phí được từ sự ủng hộ tự nguyện của cha mẹ học sinh và nguồn tài trợ hợp pháp khác) .

2.4. Triển khai thực hiện hiệu quả, thiết thực công tác chuyển đổi số trong dạy học và quản lý giáo dục; tập trung thực hiện chuyển đổi số trong quản lý kết quả học tập và rèn luyện của học sinh; xây dựng phòng học thông minh khi đủ điều kiện; đẩy mạnh giáo dục STEM trong nhà trường; Tăng cường việc dạy ngoại ngữ 1 và ngoại ngữ 2 là tiếng Anh, tiếng Nhật, tiếng Hàn, tiếng Trung Quốc; Khuyến khích học sinh tham gia các kỳ thi theo chuẩn quốc tế để đạt chuẩn đầu ra theo quy định như: IELST, TOEFL

- Tích cực ứng dụng CNTT trong học tập, nghiên cứu, tìm hiểu thông tin về nghề nghiệp và tuyển sinh của các trường ĐH, CĐ

- CBGV và HS tích cực ứng dụng, khai thác nguồn tài nguyên của app on luyện trong học tập và thi thử đánh giá năng lực để nâng cao kết quả học tập, kết quả thi đánh giá năng lực, kết quả thi Tốt nghiệp THPT, tăng cơ hội đỗ vào các trường ĐH, CĐ theo đúng nguyện vọng.

2.5. Nâng cao chất lượng đội ngũ học sinh; Tăng số lượng, chất lượng giải các cuộc thi Học sinh giỏi các môn văn hóa, cuộc thi KHKT và các cuộc thi do ngành phát động; Nâng cao chất lượng điểm thi, xếp hạng điểm bình quân các môn trong Kỳ thi Tốt nghiệp THPT 2025.

VÀ
ĐNG
Đ HC
HỘI
IG PHC
S HÁ

2.6. Chỉ tiêu:

2.6.1. Giáo dục toàn diện

+ Kết quả rèn luyện: Tốt: đạt 98%; Khá: 2%; Đạt: 0%; Không Đạt: 0%

+ Kết quả học tập: Tốt: 70%; Khá: 27%; Đạt: 3%; Không Đạt: 0%

2.6.2. Tham gia các cuộc thi

- Học sinh giỏi thành phố bảng A: duy trì top đầu về số lượng và chất lượng giải.
- Học sinh giỏi thành phố bảng B: Các môn lý thuyết: 70 giải (phần đầu 05 giải Nhất, tăng số lượng giải Nhì, Ba so với năm học 2023 - 2024); các cuộc thi khác: từ 5 đến 10 giải.

- Học sinh nghiên cứu KHKT: 100% có giải, phần đầu 1 Nhất, 1 Nhì

- Cuộc thi Giải toán và KHTN bằng tiếng anh: đạt 10 giải

- Cuộc thi 'An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai": Đạt 5 giải

- Học sinh giỏi cấp trường: 120 giải trở lên.

- Thi tốt nghiệp THPT: đỗ tốt nghiệp 100%, Phần đầu top 5 trong bảng xếp hạng toàn thành phố. Ba môn trong TOP 3 thành phố (Ngữ văn, Lịch sử, Kinh tế pháp luật); 04 môn TOP 5 thành phố (Toán, Tiếng Anh, Địa lí, Sinh học). Các môn còn lại trong TOP 10 của thành phố. Phần đầu tăng chất lượng, điểm bình quân các môn thi trong Kỳ thi nghiệp THPT, tất cả các bộ môn đều tăng thứ hạng so với năm học 2023 - 2024.

- Xét tuyển Đại học: 100% học sinh đỗ đại học bằng nhiều phương thức xét tuyển, có học sinh được vinh danh tại Lễ biếu dâng HSSV xuất sắc thành phố Hải Phòng.

2.6.3. Từng bước sửa chữa nâng cấp CSVC nhà trường

2.6.4. Đẩy mạnh công tác thông tin truyền thông trong Giáo dục và Đào tạo

2.6.5. Công tác thi đua, khen thưởng

Phần đầu

*** Danh hiệu tập thể:**

1. Trường phần đầu đạt trường Tiên tiến xuất sắc cấp Thành phố, Bằng khen UBND Thành phố.

2. Công đoàn trường phần đầu nhận Bằng khen Công đoàn Giáo dục Việt Nam.

3. Đoàn Thanh niên phần đầu đạt danh hiệu Lá cờ đầu

4. 100% các tổ đạt tập thể lao động TT, TTSX;

*** Danh hiệu cá nhân:**

- 100% CB, VC, NLD hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên

- 100% CB, VC, NLD đạt lao động tiên tiến.

- Phần đầu đạt cao nhất số đồng chí đạt CSTĐ cấp cơ sở.
- 04 đồng chí nhận bằng khen Chủ tịch UBND Thành phố, bằng khen của Bộ trưởng bộ giáo dục.
- 01 đồng chí nhận Bằng khen của Tổng liên đoàn lao động Việt Nam.
- 01 đồng chí nhận Bằng khen của Liên đoàn lao động thành phố.
- 02 đồng chí đạt CSTĐ cấp thành phố.

Nơi nhận :

- Sở GD&ĐT (để báo cáo);
- Đảng ủy, BGH (để báo cáo);
- Cổng thông tin điện tử trường;
- Lưu VP

